

Số: 183/2024/QĐST-HNGĐ

Quyển Lưu, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị M và anh Đặng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Đặng Đình Đức A, sinh ngày 24/8/2021 và Đặng Đình Đăng K, sinh ngày 12/10/2022 cho chị Mai Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Đặng Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Đặng Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị Mai Thị M và anh Đặng Văn Q không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Mai Thị M thoả thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0005660 ngày 06/9/2024. Hoàn trả lại cho chị Mỹ 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đặng Văn Q phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã TS (nơi ĐKKH);
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà